

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 481/2022/HS-PT
Ngày: 24/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên
Các thẩm phán: Ông Lê Tự
Ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 415/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Văn T (Tên gọi khác: O), sinh năm 1989, tại tỉnh T Hóa. Nơi thường trú: tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Hà Chí M, sinh 1964 và bà Trương Thị L, sinh 1962; Vợ: Rơ Mah B, sinh năm 1993; Có 02 người con, lớn nhất sinh 2010, nhỏ nhất sinh 2013. Tiền sự: không; 01 tiền án: Ngày 28/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, tuyên phạt Hà Văn T 06 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án số 44/2017/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam G tỉnh Gia Lai đến ngày 04/05/2021, chấp hành xong án phạt tù. (Chưa xóa án tích). Ngày 23/11/2021 đến Công an đầu thú và ngày 24/11/2021 bị bắt cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Trần Văn V, sinh năm 1990, tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nơi thường trú: Thôn An Hòa, xã Ia Drăng, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn 4/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Trần Văn V, sinh 1962 và bà Trần Thị C, sinh 1965; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, xử phạt 21 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành án tại Trại giam G, huyện M, tỉnh Gia Lai đến ngày 13/9/2011, chấp hành xong án phạt tù. (Đã xóa án tích); ngày 23/11/2021 đến Công an đầu thú và ngày 24/11/2021 bị bắt cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V*: Ông Đào Văn T, Luật sư của Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T*: Ông Trần Đại H, Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Siu T, sinh năm 1996 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Siu T: Anh Siu H, sinh 1991 (Anh ruột bị hại); trú tại: tỉnh Gia Lai.

2. Siu A, sinh ngày 06/9/2004; trú tại: tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Siu A: Ông Rơ Mah N, sinh 1980 và bà Siu N, sinh 1982 (Cha, mẹ bị hại); Trú tại: tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h00’ ngày 22/11/2021, Trần Văn V điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 81B1 - 957.50, đến rủ Hà Văn H đi uống rượu. Đến khoảng 21h00’ cùng ngày, V và H đi đến nhà anh Trương Văn T (trú tại làng X, xã I, huyện C) rủ Hà Văn T cùng đến nhà bạn gái của H ở làng C, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai uống rượu, T đồng ý. Trần Văn V điều khiển xe mô tô chở T và H đi đến một quán bán đồ ăn thuộc làng X, xã I, mua mỗi và một chai rượu. Trong lúc đi vệ sinh ở ven đường gần quán, H nhặt được một con dao bầu, dài khoảng 30cm, mũi nhọn nên để ở phía sau yên xe. Sau khi mua đồ xong, Hà Văn T trực tiếp điều khiển xe mô tô chở V và H đi từ làng X, xã I theo đường liên xã hướng đến làng C, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22h 30’ khi T điều khiển xe chở H và V đi đến đoạn đường liên xã thuộc làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (đoạn gần cửa hàng Lợi Thảo) thì gặp một nhóm 10 người, gồm: Siu T, Siu A, Kpă L, Rơ Lan P, Siu N, Kpă T, Siu M, Rơ Châm O, Kpă B, Kpă B đang dựng xe mô tô và

đứng nói chuyện ở hai bên lề đường liên xã. Khi Hà Văn T vừa điều khiển xe máy chở V và H đi ngang qua, Siu T tưởng thanh niên trong làng nên mới hú gọi, nghe tiếng hú gọi và thấy nhóm Siu T dựng xe bên đường H nói với T “*Tụi này láo quá, đường nhà chúng nó hay sao mà dám chặn đường, mày quay xe lại để tao dạy cho chúng nó một bài học*”. Nghe vậy, T hiểu ý là quay xe lại để H đánh nhau với nhóm của Siu T nên T điều khiển xe máy quay lại dừng xe cạnh nhóm của T. T nói “*Mày có biết thằng T O ở C không?*”. Lúc này thấy Siu T và Siu A đi đến thì H và V xuống xe nói chuyện rồi xảy ra mâu thuẫn. Siu T dùng tay kẹp cổ H, H lấy con dao bầu để ở yên xe, còn V rút dây thắt lưng đeo trên quần ra cùng đánh Siu T và Siu A. Trong lúc giằng co H và V cùng lao vào đánh Siu T và Siu A. H dùng dao đâm nhiều nhất liên tiếp vào ngực, vào bụng và vào chân Siu T làm Siu T ngã gục xuống đường và H tiếp tục dùng dao đâm Siu A một nhát vào bụng. V dùng thắt lưng đánh vào người Siu A làm Siu A bỏ chạy. Thấy sự việc đánh nhau L, P và N lên xe máy bỏ chạy về làng L, xã I. Kpã B và Kpã B cũng bỏ chạy vào làng G, còn Siu M cũng lái xe chở O và T chạy về hướng xã I. Sau khi gây án xong Hà Văn T điều khiển xe chở H và V chạy đến nhà chị Rơ Lan P (tên gọi khác là Xuân, SN: 1991 là bạn gái của H trú tại làng C, xã I, huyện C). Tại đây, H đưa con dao vừa sử dụng gây án cho T nhờ T vứt bỏ. Sau đó, T ném con dao này ra sau vườn nhà chị Rơ Lan P rồi T và V lên xe đi về. H ngủ lại tại nhà chị P. Siu T và Siu A được mọi người trong làng G đưa đi cấp cứu nhưng Siu T chết trên đường đi cấp cứu còn Siu A được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 04 tháng 01 năm 2022 thì ra viện.

Ngày 24/11/2021, Trần Văn V và Hà Văn T đến Công an thị trấn C đầu thú. Đến ngày 25/11/2021, Trần Văn H đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi:

- *Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại đoạn đường nhựa liên xã thuộc làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cách UBND xã I khoảng 03km về phía Tây Nam, cách quán tạp hóa Lợi Thảo 30m về phía Đông Bắc, cách trụ điện số 209A-21,6m về phía Đông Nam, hai bên đường là nhà dân.

Tại hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra phát hiện 04 (bốn) đám chất màu nâu nghi máu dạng loang và nhỏ giọt, kích thước lần lượt là (1,9x1,3)m; (1,5x1,4)m; (2,2x1,8)m; (0,5x0,4)m và đã thu giữ mẫu để phục vụ công tác giám định.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

+ *Khám nghiệm tử thi anh Siu T phát hiện các dấu vết sau:*

Vùng giữa trán sây sát da rải rác diện (5x2)cm. Vùng dưới đuôi mắt phải

sây sát da diện (3,5x2)cm.

Vùng giữa ngực (ngang hai núm vú) có 02 vết thương rách da liền kề: Vết 1 (phía trên) hình khe, kích thước (2,8x1)cm, vết nằm chéo, đầu tù trên trái, đầu nhọn dưới phải, bờ mép vết sắc gọn. Tâm vết cách hõm ức 12cm về phía dưới phải, cách hõm nách phải 20cm về dưới trái, cách gót chân phải 120cm về phía trên; Vết 2: Hình khe có vết phụ rách da phía dưới phải, kích thước (3,4x1,5)cm, sâu thấu ngực; vết nằm chéo, đầu tù trên trái, đầu nhọn dưới phải, bờ mép sắc gọn. Tâm vết cách vết 1 - 1cm về phía dưới, cách hõm ức 14cm về dưới phải.

Vùng ngực phải có vết xước da, kích thước (2,5x0,1)cm.

Vết 3: Vùng giữa mặt trước sườn phải và mặt trước sườn trái, vết thương hình khe hai đầu, đầu vết vuốt nhọn, kích thước (16x2)cm, sâu 0,5cm, có móc sâu vào da phía phải 2cm, vết nằm chéo, hai đầu nhọn; bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, trái qua phải. Tâm vết cách vết 2 - 9cm về phía dưới trái, cách mồm mũi kiếm 7cm về trên trái.

Vết 4: Vùng thượng vị trái có vết thương hình chữ “L”, cạnh dài 2,4cm, cạnh ngắn 0,5cm, rộng 0,9cm, vết nằm chéo, đầu tù trên phải, đầu nhọn dưới trái; bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, trái qua phải. Tâm vết cách vết 3 - 11,5cm về phía dưới, cách mồm mũi kiếm 20cm về dưới trái.

Vết 5: Vết thương hình khe, kích thước (1x0,2)cm, đầu vết có vết xước da dài 3,5cm về phía dưới phải, vết nằm chéo, đầu tù trên phải, đầu nhọn dưới trái; bờ mép sắc gọn. Tâm vết cách vết 4 - 7,5cm về phía phải, cách mồm mũi kiếm 8cm về phía dưới. Kiểm tra vết 4 và vết 5 thông nhau, không xuyên vào ổ bụng.

Vết 6: Ở vùng $\frac{1}{4}$ dưới phải bụng, vết thương hình khe, kích thước (5x2)cm, sâu vào khoang bụng, vết nằm ngang, đầu tù bên phải, đầu nhọn bên trái; bờ mép sắc gọn. Tâm vết cách vết 5 - 9cm về dưới phải, cách gai chậu trước trên phải 10cm về trên trái. Vết thương làm thoát vị ruột ra ngoài qua vết thương, ruột non thủng, dập.

Vết 7: Vùng mặt bên sườn phải, vết thương hình khe, kích thước (5x2,5)cm, sâu vào khoang ngực, vết nằm ngang, đầu tù phía sau, đầu nhọn phía trước; bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, phải qua trái, sau ra trước. Tâm vết cách hõm nách phải 17cm về phía dưới, cách mồm mũi kiếm 21cm về phía dưới phải.

Vết 8: Tại vùng hông phải, vết thương hình khe, kích thước (3x1)cm, sâu 1cm, vết nằm ngang, đầu tù phía sau, đầu nhọn phía trước; bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, phải qua trái. Tâm vết cách vết 7 - 10cm về phía dưới, cách gai chậu trước trên phải 14cm về phía trên sau.

* Tay: Vùng $\frac{1}{3}$ trên mặt ngoài cánh tay phải có vết xước da, kích thước (3x0,1)cm, nằm dọc; Vùng $\frac{1}{3}$ trên mặt trước cánh tay trái sây sát da, rách da,

kích thước (6x0,5)cm, vết nằm chéo, trên phải, dưới trái; Vùng 1/2 dưới mặt ngoài cánh tay có vết xước da kích thước (5x0,2)cm, vết nằm chéo, trên trước, dưới sau; Vùng mặt sau ngoài khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay có 03 vết vạt da trong diện (6x2)cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước.

* Chân: Vùng 1/3 dưới mặt trước ngoài đùi phải có vết thương hình khe, kích thước (5x2,5)cm, sâu 1,5cm, vết nằm chéo, đầu nhọn trên phải, đầu tù dưới trái; bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ phải qua trái, dưới lên trên;

- Mô tử thi: Giải phẫu vùng ngực, bụng phát hiện các thương tích:

+ Vết 1: Làm dập rách mô cơ dưới da vùng ngực phải, có chiều hướng từ dưới lên trên, trước ra sau.

+ Vết 2: Làm đứt xương ức ngang mức khung liên sườn 5 – 6, xuyên vào khoang ngực làm thủng màng ngoài tim, thủng tim xuyên từ mặt trước ra mặt sau tâm thất phải và thủng gan kích thước (1x0,5)cm. Khoang màng ngoài tim chứa máu lỏng và máu đông cục khoảng 350ml. Vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, trên xuống dưới, sâu thấu ngực. Phổi phải không dập vỡ, khoang màng phổi phải chứa khoảng 600ml máu lỏng và đông cục. Khoang màng phổi trái sạch.

+ Vết 7: Làm đứt cung bên xương sườn số 8, rách cơ hoành, rách gan, xuyên lên mặt trước gian sườn số 6,7. Vết có chiều hướng từ phải qua trái, sau ra trước.

Ngày 15/12/2021, Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có Bản kết luận giám định số: 772/GĐPY, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực: Đứt xương ức ngang mức khoang liên sườn 5-6; Đứt cung bên xương sườn số 8, rách cơ hoành; Khoang màng ngoài tim chứa máu lỏng và máu đông cục khoảng 350ml; Thủng tim từ mặt trước ra mặt sau tâm thất phải; Khoang màng phổi phải chứa khoảng 600ml máu lỏng và đông cục. Vùng bụng: Rách gan; Thoát vị ruột ra ngoài; ruột non thủng, dập.

2. Nguyên nhân chết: “*Suy tuần hoàn, suy hô hấp do vết thương thấu ngực, bụng do vật sắc nhọn*”.

Ngày 16/12/2021, Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có Bản kết luận giám định số: 792/GĐPY, kết luận dấu vết máu:

1. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

2. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

3. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

4. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A4) gửi giám định: *là máu người, nhóm máu A.*

5. Chất màu nâu nghi máu thấm trên các cục bông thu trên xe mô tô BKS: 81B1-95750 (Mẫu ký hiệu A5) trong bì thư niêm phong gửi giám định: *là máu người, nhóm máu A.*

6. Cục bông thấm máu ghi thu máu Siu T: *nhóm máu A.*

7. Mẫu máu ghi thu máu Siu A: *nhóm máu A.*

Ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Siu A.

Ngày 23/5/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai Tại có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 127/22/TgT kết luận thương tích của anh Siu A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng hố chậu phải kích thước(5,5x1)cm, sẹo liền, lồi, phẳng.

- Một sẹo mổ đường trắng giữa bụng trên dưới rốn kích thước (17x1,5)cm, sẹo liền, lồi.

- Một sẹo mổ làm hậu môn nhân tạo nằm dọc bờ ngoài cơ thẳng bụng bên trái kích thước (9x1)cm, sẹo liền, lồi.

- Vết thương thấu bụng gây thủng hồng tràng 4 lỗ và 1 chỗ đứt đôi đã xử lý cắt đoạn hồng tràng tổn thương nối tận tận hai lớp.

- Vết thương thấu bụng gây thủng trực tràng 1 lỗ đã xử lý.

- Vết thương thấu bụng gây rách thanh mạc đại tràng Sigma đã xử lý.

- Vết thương thấu bụng gây rách mạc treo trực tràng đã khâu cầm máu đơn thuần.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 71% (Bảy mươi một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực. Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc có cạnh bén, mũi nhọn.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- *Vật chứng của vụ án:*

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; Biển kiểm soát 81B1-95750, màu sơn: Cam đen; Số máy: JA32E-0083178; Số kung: RLHJA3220EY083309.

+ 01(một) dây thắt lưng dài 1,07m, bản rộng 3,1cm; Mặt bằng kim loại màu đen, dây màu đen có chữ:”Fashion”.

+ 01(một) Điện thoại di động hiệu Iphone, màu sơn vàng hồng.

+ 01(một) Điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1203, Số Imei: 350618541083627, màu đen.

+ 01(một) túi niêm phong có mã số: PS3A 042023 chứa các mẫu máu còn lại sau khi giám định.

- *Đối với vật chứng là con dao dùng để gây án:* Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm vật chứng là con dao bầu mà Trần Văn H đã dùng gây án, nhưng không tìm thấy.

Với nội dung vụ án được xác định như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn V và Hà Văn T phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn T** 18 (*Mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2021.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 132; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 18 (*Mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H và phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, Án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 16/8/2022, bị cáo Trần Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 17/8/2022, bị cáo Hà Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đều cho rằng hình phạt mà Bản án sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; Luật sư bào

chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung, căn cứ kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại khu vực đường liên xã thuộc làng G, xã I, huyện Chư Prô, tỉnh Gia Lai, Trần Văn H, Trần Văn V và Hà Văn T đã có hành vi dùng dao, thắt lưng để đâm và đánh các anh Siu T và Siu A. Hậu quả, anh Siu T chết, Siu A bị thương tích 71%. Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn V và Hà Văn T phạm tội “*Giết người*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn V và Hà Văn T thì thấy: Các bị cáo và nhóm của những người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt khi đi đường mà các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao đâm, đánh nhiều nhất vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người khác, hậu quả làm một người chết và một người bị thương tích 71%. Bị cáo Trần Văn V đã tham gia cùng với bị cáo H dùng dây thắt lưng đánh Siu A, cùng gây ra hậu quả làm Siu A bị thương tích 71% nên giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức trong vụ án. Bị cáo Hà Văn T: Khi nghe H nói “*Quay xe lại để H dạy cho nhóm T một bài học*” thì T đồng ý và điều khiển xe chở H và V quay lại vị trí Siu T, Siu A, T nói: “*Mày có biết thằng T O ở C không?*”, tạo điều kiện cho các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Khi H và V đánh nhau với Siu T và Siu A thì T ngồi trên xe máy và không có hành động can ngăn. Sau khi gây án T là người đã chở đồng bọn rời khỏi hiện trường và đồng thời ném dẫu hung khí gây án nên giữ vai trò là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a (Giết 02 người trở lên), điểm n (Có tính chất côn đồ), bị cáo T còn bị áp dụng điểm p “*Tái phạm nguy hiểm*” khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mỗi bị cáo 18 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo V tác

động gia đình bồi thường cho Người bị hại một số tiền nhưng cũng không làm thay đổi trách nhiệm hình sự của bị cáo như quyết định của Bản án sơ thẩm nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn H và Quyết định về: Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn V và Hà Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng: điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T** 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2021.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2021.

3. Án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn V và Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn H và Quyết định về: Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số

19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiên